

Số: /TB-BVSNBN1

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ hoạt động phụ trợ tại Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đấu giá tài sản hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 6197/QĐ-BYT ngày 17/10/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quản lý dịch vụ thuê, khoán bên ngoài tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ngày 09/01/2022 phê duyệt đề án “sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê của Bệnh viện Sản Nhi”;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-BVSNBN1 ngày 13/8/2025 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt chủ trương tổ chức đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ hoạt động phụ trợ tại Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 1;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-BVSNBN1 ngày 30/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt phương án đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ hoạt động phụ trợ tại Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1;

Căn cứ vào Quyết định số 521./QĐ-BVSNBN1 ngày 01/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt giá khởi điểm và đưa ra đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ hoạt động phụ trợ tại Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1;

Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các nội dung chính như sau:

I. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
- Địa chỉ: Đường Lê Lợi, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

1. Dịch vụ cho thuê Căn tin ăn uống

- Vị trí: Tầng 1 nhà D (Nhà khoa hỗn hợp)
- Diện tích: 173 m²
- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.
- Tiền thuê nộp theo tháng: 7.162.200 đồng/tháng
- Tổng giá khởi điểm: 257.839.200 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm đồng./.*) Giá chưa bao gồm thuế VAT.

2. Dịch vụ Quầy tạp hóa nhà D

- Vị trí: Tầng 1 nhà D (Nhà khoa hỗn hợp)
- Diện tích: 114,6 m²
- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.
- Tiền thuê nộp theo tháng: 4.744.440 đồng/tháng
- Tổng giá khởi điểm: 170.799.840 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi đồng./.*) Giá chưa bao gồm thuế VAT.

3. Dịch vụ quầy giải khát khu góc nhà B

- Vị trí: Trong khuôn viên bệnh viện sau nhà A
- Diện tích: 60 m²
- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.
- Tiền thuê nộp theo tháng: 3.150.000 đồng/tháng
- Tổng giá khởi điểm: 113.400.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng./.*) Giá chưa bao gồm thuế VAT.

4. Dịch vụ cây bán hàng tự động (8 cây)

- Vị trí: Khoa khám bệnh (Tầng 1 nhà A); khoa CĐHA (tầng 1 nhà B); khoa HSCC (tầng 1 nhà C); khoa Đẻ (tầng 3 nhà C); khoa DVTN (tầng 5 nhà C); khoa nhi (tầng 7 nhà C); khoa Sản 2 (tầng 3 nhà D); khoa ngoại (tầng 5 nhà D).
- Diện tích: 10 m²
- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.
- Tiền thuê nộp theo tháng: 8.700.000 đồng/tháng
- Tổng giá khởi điểm: 313.200.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng./.*) Giá chưa bao gồm thuế VAT.

5. Dịch vụ cho thuê bãi trông giữ xe

- Vị trí: Khu đất cạnh nhà hàng Trường Vững; Lòng đường cạnh nhà hàng Trường Vững; Lòng đường tiếp giáp vị trí đặt máy ATM; Lòng đường cửa cantin nhà A; Lòng đường sau nhà A; Bãi trông giữ xe đạp, xe máy.

- Diện tích: 1.010,8 m²

- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.

- Tiền thuê nộp theo tháng: 64.084.720 đồng/tháng

- Tổng giá khởi điểm: 2.307.049.920 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm linh bảy triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi đồng./.*). Giá chưa bao gồm thuế VAT.

6. Dịch vụ cho thuê chỗ đỗ taxi

- Vị trí: Sảnh nhà C, B

- Diện tích: 50 m²

- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.

- Tiền thuê nộp theo tháng: 9.125.000 đồng/tháng

- Tổng giá khởi điểm: 328.500.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng./.*). Giá chưa bao gồm thuế VAT.

7. Dịch vụ địa điểm đặt ghế massage (10 chiếc)

- Vị trí: Khoa khám bệnh (tầng 1 nhà A); khoa CDHA (tầng 1 nhà B); khoa HSCC (tầng 1 nhà C); khoa Đẻ (tầng 3 nhà C); khoa DVYTTN (tầng 5 nhà C); khoa nhi (tầng 7 nhà C); khoa Sản 2 (tầng 3 nhà D); khoa ngoại (tầng 5 nhà D); khoa Liên chuyên khoa (tầng 1 nhà D); khoa PTGMHS (tầng 8 nhà C)

- Diện tích: 10 m²

- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.

- Tiền thuê nộp theo tháng: 2.796.000 đồng/tháng

- Tổng giá khởi điểm: 100.656.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng./.*). Giá chưa bao gồm thuế VAT.

8. Dịch vụ quây tạp hóa nhà A

- Vị trí: Tiếp giáp phòng trực ĐN + LX (Trước nhà A)

- Diện tích: 60 m²

- Thời gian cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.

- Tiền thuê nộp theo tháng: 3.060.000 đồng/tháng

- Tổng giá khởi điểm: 110.160.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng./.*). Giá chưa bao gồm thuế VAT.

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
1.2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
2.1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
2.1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
2.1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
2.3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
2.4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
2.5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
3.1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3.1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0

3.1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
3.2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
3.4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
4.1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
4.1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
4.1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
4.1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
4.1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
4.2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
4.2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
4.2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
4.2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
4.2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
4.3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
4.3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
4.3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
4.3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0

4.3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
4.5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
4.5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
4.5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
4.5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
4.5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
4.6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
4.6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
4.6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
4.6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0

4.7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
4.7.1	Dưới 05 năm	2,0
4.7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
4.7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
4.8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
4.8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
4.8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
4.8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
4.9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
4.9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
4.9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
4.9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
5.1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	1,0
5.2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
5.3.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này): - Có thành tích đã được cơ quan có thẩm quyền Quyết định tặng Giấy khen hoặc Bằng khen, chấm điểm như sau: + Nếu có Quyết định tặng Bằng khen thì được: 3,0 điểm. + Nếu có Quyết định tặng Giấy khen thì được: 2,0 điểm; + Nếu không có Giấy khen, Bằng khen thì không chấm điểm	3,0
Tổng số điểm		100

Tổ chức đấu giá được lựa chọn sẽ là tổ chức đấu giá có số điểm cao nhất theo bảng tiêu chí chấm điểm nêu trên.

Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm bằng nhau thì ưu tiên chọn tổ chức có thời gian hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động.

IV. Hồ sơ đăng ký gồm có:

Các đơn vị nộp bản tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm tự đánh giá. (Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).

- Văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

V. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ (trong giờ hành chính): Từ 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 08 tháng 10 năm 2025.
- Địa điểm nộp hồ sơ: tại Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
- Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1. Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (Số điện thoại: 0983390827; Đ/c Hà Ngọc Thu).

Lưu ý:

- Việc nộp hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp tại Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 1 (không nhận hồ sơ nộp gián tiếp).
- Người đại diện tổ chức đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và (thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước) và các hồ sơ pháp lý khác liên quan.
- Không hoàn trả hồ sơ đối với các đơn vị không được lựa chọn.

Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 báo để các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Ban giám đốc BV;
- Lưu: VT, TCKT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Tước